TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2018/HSST.
Ngày: 27/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Việt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bội Nhu
2. Ông Nguyễn Bính

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 và 27 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Ngọc T (tên gọi khác: Y), sinh năm 1995 tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 12, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Khu phố 12, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động biển; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn A và bà Trần Thị B; có vợ là bà Tăng Thị H và 01 người con sinh năm 2015;

Tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 05/12/2001

Nơi cư trú: Khu phố 12, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978 và ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976.

Cùng nơi cư trú: Khu phố 12, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Người bào chữa của bị hại:* Luật sư Nguyễn Thị Oanh - Văn phòng luật sư Đinh Dung thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:* Bà Tăng Thị H, sinh năm 1977 (có mặt); bà Trần Thị B, sinh năm 1968 (có mặt); bà Nguyễn Thị Hồng E, sinh năm 1976 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 13 tháng 01 năm 2017, sau khi chơi tại tiệm internet E (thuộc khu phố 12, phường M, thành phố Phan Thiết), Mai Ngọc T đi ra lề đường để lấy xe mô tô về nhà thì thấy Nguyễn Văn C (sinh ngày 05/12/2001, trú cùng khu phố) điều khiển xe mô tô trên đường Tô Hiệu chạy ngược chiều tới. Do vào tối ngày 12/01/2017, giữa gia đình Thiết và gia đình C xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau nên T điều khiển xe mô tô đuổi theo chặn xe của C lại và hỏi: "*Hôm qua sao mày đánh chú mày*?", C nói: "*ĐM! Không chú cháu gì hết*". Lúc này, T nhìn thấy cạnh hàng rào trước tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Hồng E (sinh năm 1976) gần đó có để một cây rựa nên T đi đến cầm cây rựa rồi đi lại chỗ C. Khi C đang ngồi trên xe mô tô, hai tay để trên tay lái xe, T dùng rựa chém một nhát từ trên xuống trúng bàn tay trái của C làm đứt hai ngón tay, C vùng bỏ chạy làm xe mô tô ngã ra đường. Khi C chạy Đ khoảng 4, 5 bước chân thì bị vấp té ngã ra đường, T cầm rựa chạy đến chém một nhát trúng bàn chân trái của C làm đứt các ngón chân. C bị thương bỏ chạy về nhà, Đ gia đình đưa đến bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Sau khi chém C bị thương, T cầm rựa điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Khi đi qua khu vực Dốc Động (thuộc khu phố 12, phường M), T vứt cây rựa ở ven đường. Sau khi về nhà, Thiết kể lại việc dùng rựa chém Nguyễn Văn C cho vợ là Tăng Thị H nghe và nói cho H biết nơi T ném cây rựa. Bà H đã gọi điện thoại báo lại sự việc này cho bà Trần Thị B (mẹ của T) nghe. Sau đó, bà B đã đi đến khu vực Dốc Động lấy cây rựa là hung khí Mai Ngọc T đã dùng chém Nguyễn Văn C rồi đem giao nộp cho Công an phường M.

Ngày 17/01/2017 và 22/02/2017, cháu Nguyễn Văn C và người đại diện là bà Nguyễn Thị D (mẹ của C) đã có đơn yêu cầu xử lý về hình sự đối với Mai Ngọc T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 130 ngày 03/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận thì thương tích của Nguyễn Văn C như sau:

- *Vết thương bàn tay trái mất trọn ngón IV bàn tay trái; gãy kín đốt 1 ngón III, V bàn tay trái. Hiện sẹo vết thương liền xấu, kích thước: 10 x 0,2 cm; sẹo mỏm cụt ngón IV liền tốt. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là: 10% + 2%.*

- *Vết thương mu bàn chân trái, gãy kín xương bàn các ngón II, III, IV, V bàn chân trái. Mất trọn 2 ngón IV, V bàn chân trái. Hiện mỏm cụt 2 ngón IV, V bàn*

chân trái liền tốt. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là: 8% + 16%.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Hiện mất ngón IV bàn tay trái, mất 2 ngón IV và V bàn chân trái.

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 31%.

Vật chứng trong vụ án: 01 cây rựa có cán bằng kim loại màu xám hình trụ tròn dài 30cm, phần lưỡi bằng kim loại màu xám dài 23,5cm, bản rộng 3,5cm, có mũi quắm nhọn. Hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết đang bảo quản theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 90 ngày 20/9/2018.

Về dân sự: Sau khi điều trị thương tích, cháu Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D yêu cầu Mai Ngọc T bồi thường các khoản: tiền xe đi lại trong quá trình cấp cứu, điều trị là 4.970.000 đồng; tiền viện phí 34.355.864 đồng; tiền công người nuôi bệnh là 14.400.000 đồng (36 ngày x 400.000 đồng); tiền tổn thất tinh thần 65.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe 12.000.000 đồng (100.000đ/ngày x 120 ngày). Tổng cộng 130.545.864 đồng.

Quá trình điều tra, Mai Ngọc T cùng gia đình đã bồi thường tổng số tiền 45.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn C. Sau khi nhận số tiền 45.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị D là người đại diện cho bị hại đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho Mai Ngọc T.

Hành vi nêu trên của bị cáo Mai Ngọc T đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS-PT ngày 28 tháng 8 năm 2018, về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, c, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a, c, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt Mai Ngọc T từ 03 đến 04 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội, mức án của Viện kiểm sát cũng như mức bồi thường của bị hại.

Người bào chữa của bị hại và bị hại cho rằng, bị cáo đã 02 lần dùng rựa chém vào tay và chân của bị hại nên cần áp dụng tiết tăng nặng là "*phạm tội hai lần trở lên";* đồng thời, bị cáo sau khi đã dùng rựa chém vào tay bị hại, bị hại bỏ chạy lại tiếp tục đuổi theo chém vào chân của bị hại nên thuộc trường hợp *"cố tình thực hiện tội phạm đến cùng"* theo quy định tại điểm e và g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên không đồng ý với mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội xảy ra vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/01/2017, đến 14 giờ 00 cùng ngày Mai Ngọc T đã đến Công an phường trình báo sự việc; ngày 21/02/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định, ngày 03/5/2017 Trung tâm Pháp tỉnh Bình Thuận đã có bản kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại; hồ sơ vụ án cũng không phức tạp, không cần phải xác minh nhiều nơi, bị can, bị hại luôn hợp tác... nhưng hơn một năm sau, đến ngày 26/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết mới tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can là vi phạm nghiêm trọng Điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự về thời hạn, thủ tục giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết với chức năng kiểm tra, giám sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã thiếu đôn đốc, kiến nghị... dẫn đến vụ án bị kéo dài không cần thiết.

[2] Về áp dụng Bộ luật hình sự: điểm a, d, i khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ năm năm đến mười lăm năm. Tuy nhiên, điểm a, c, i khoản 1, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, cần truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mai Ngọc T theo điểm a, c, i khoản 1, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần áp dụng Điều 51 và 52 Bộ luật hình sự năm 2015 thay cho Điều 46 và 48 Bộ luật hình sự năm 1999 vì Điều 51 và Điều 52 có nhiều quy định có lợi cho người phạm tội.

[3] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do có sự mâu thuẫn giữa hai gia đình từ trước nên khoảng 11 giờ 30 phút

ngày 13/01/2017, khi thấy cháu Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô đi trên đường Tô Hiệu (thuộc khu phố 12, phường M, thành phố Phan Thiết), Mai Ngọc T đã chặn đầu xe của cháu C để nói chuyện thì dẫn đến cãi nhau. T lấy cây rựa của nhà dân gần đó chém vào tay trái của C, C bỏ chạy thì vấp ngã nên Thiết tiếp tục dùng rựa chém tiếp một nhát vào bàn chân trái, gây thương tích cho C với tỉ lệ tổn thương cơ thể 31%. Rựa là hung khí nguy hiểm, bị hại là người dưới 16 tuổi; bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Việc Viện kiểm sát áp dụng tình tiết "*có tính chất côn đồ*" theo điểm i khoản 1 Điều 134 để truy tố bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: "C*ó tính chất côn đồ*" là trường hợp khi phạm tội, người phạm tội rõ ràng đã coi thường những quy tắc của cuộc sống, có hành vi ngang ngược, càn quấy, bất chấp sự can ngăn cản của người khác, chỉ vì những nguyên cớ nhỏ nhặt nhưng cũng cố tình gây sự để phạm tội. Do vậy, để xác định có thuộc trường hợp "*có tính chất côn đồ*" hay không cần căn cứ vào nhân thân cũng như nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo có nhân thân tốt và nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại là do giữa hai bên đã có mâu thuẫn từ trước. Đó là, vào khoảng 18 giờ 00 ngày 12/01/2017, cha của bị hại là ông Nguyễn Văn Đ đã dùng hung khí gây thương tích cho anh ruột của bị cáo là ông Mai Quang Vinh dẫn đến ông Vinh phải đi cấp cứu tại bệnh viện. Lúc 19 giờ 30 phút ngày 12/01/2017, chính bị cáo đã đến Công an phường M báo tin, tố giác hành vi của ông Đ và Công an phường M cũng đã lập "*Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm*".

Do bị cáo nghĩ rằng, chính bị hại và cha của bị hại đánh anh trai của mình nên khi tình cờ gặp nhau bị cáo hỏi bị hại "*Hôm qua sao mày đánh chú mày*?", bị hại C dù nhỏ tuổi hơn nhiều nhưng chửi bị cáo "*ĐM! Không chú cháu gì hết*". Rõ ràng, do cha của bị hại gây thương tích cho anh của bị cáo và mặc dù bị cáo đã trực tiếp đến Công an phường trình báo nhưng không Đ giải quyết, xử lý kịp thời nên hôm sau, khi gặp nhau và nghe bị hại chửi thề, do bức xúc nên bị cáo mới gây thương tích cho bị hại.

Cho nên, không thể áp dụng tính tiết "*có tính chất côn đồ*" đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi của bị cáo là quyết liệt, rất nguy hiểm cho xã hội; không chỉ đã gây thương tích cho bị hại là người dưới 16 tuổi mà còn ảnh hưởng tới tình hình trật tự của địa phương.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Người bào chữa của bị hại cho rằng bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là "*phạm tội hai lần trở lên"* và *"cố tình thực hiện tội phạm đến cùng"* theo quy định tại điểm e và g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết "*phạm tội hai lần trở lên":* do bị chém 02 lần nên thương tích của bị hại Đ xác định là 31%. Tỷ lệ thương tích 31% đã Đ Việm kiểm sát áp dụng làm tình tiết định khung hình phạt nên không Đ phép áp dụng làm tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết *"cố tình thực hiện tội phạm đến cùng"*. Trong trường hợp này, bị cáo sau khi chém bị hại đến lần thứ hai, thấy chảy máu nên đã dừng lại và bỏ đi. Nếu cho rằng bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng thì thương tích của bị hại không thể chỉ dừng lại ở tỉ lệ 31% như thực tế đã xảy ra.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an phường M đầu thú, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn xin bãi nại; Sau khi thự hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an phường M đầu thú nên Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý và áp dụng chế tài nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ Đ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án là 01 cây rựa có cán bằng kim loại màu xám hình trụ tròn dài 30cm, phần lưỡi bằng kim loại màu xám dài 23,5cm, bản rộng 3,5cm, có mũi quắm nhọn. Đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, lẽ ra cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, chi phí cho việc định giá, bán để sung công quỹ Nhà nước sẽ lớn hơn giá trị của tài sản. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Trách nhiệm dân sự: cháu Nguyễn Văn C và mẹ là bà Nguyễn Thị D yêu cầu Mai Ngọc T bồi thường các khoản: tiền xe đi lại trong quá trình cấp cứu, điều

trị là 4.970.000 đồng; tiền viện phí 34.355.864 đồng; tiền công người nuôi bệnh là 14.400.000 đồng (36 ngày x 400.000 đồng); tiền tổn thất tinh thần 65.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe 12.000.000 đồng (100.000đ/ngày x 120 ngày). Tổng cộng 130.545.864 đồng (làm tròn là 130.546.000 đồng).

Mặc dù có nhiều khoản yêu cầu của bị hại là chưa phù hợp (tiền xe, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần...), tuy nhiên tại phiên tòa, mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích nhưng bị cáo vẫn đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại mà phía bị hại đưa ra nên cần chấp nhận.

Như vậy, tổng thiệt hại mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 130.545.864 đồng. Bị cáo Mai Ngọc T và gia đình đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền 45.000.000 đồng, còn lại 85.546.000 đồng cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại khai rằng vết thương của bị hại còn phải tiếp tục điều trị. Do chưa có căn cứ xác định các khoản thiệt hại này, nên chi phi phát sinh có liên quan đến việc điều trị thương tích, phía bị hại Đ quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 134; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy cây rựa có cán bằng kim loại màu xám, hình trụ tròn dài 30cm, phần lưỡi bằng kim loại màu xám dài 23,5cm, bản rộng 3,5cm, có mũi quắm nhọn (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 90 ngày 20/9/2018) .

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Mai Ngọc T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền 85.546.000 đồng (tám mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày phía bị hại có đơn yêu cầu thi hành nếu bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền Đ xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không Đ vượt quá mức lãi suất Đ quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không

có thỏa thuận thì Đ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.277.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Việt Minh

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tp.Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.